



TỈNH TRÀ VINH

TÀI LIỆU

SINH HOẠT CHI ĐOÀN

THÁNG 03/2023

LƯU HÀNH NỘI BỘ



SỐ THÁNG 3

Theo dòng lịch sử

Ngày này năm xưa

Lời Bác dạy ngày này năm xưa

Thanh niên cần biết

Định hướng công tác tuyên truyền trong tháng 4/2023

TUỔI TRẺ TRÀ VINH

KHÁT VỌNG – ĐOÀN KẾT – TIÊN PHONG – SÁNG TẠO – ĐỘT PHÁ – PHÁT TRIỂN

Ban Tuyên giáo – Ban biên tập Website Điện thoại: 0294.2337888

Email: tuyengiaotinhdoantravinh@gmail.com

Website: <http://tinhdoantravinh.vn>

THEO DÒNG LỊCH SỬ

08/3/1910

**113 năm Ngày Quốc tế phụ nữ
và 1983 năm Ngày khởi nghĩa
Hai Bà Trưng**



17/03/1913

**Kỷ niệm 110 năm ngày sinh
đồng chí Chu Huy Mân**



*Đại tướng Chu Huy Mân và cán bộ, chiến sĩ
Quân khu 4 đón Bác Hồ về thăm đơn vị.*



Bác Hồ với thanh niên Việt Nam.

26/3/1931

**92 năm Ngày thành lập Đoàn
TNCS Hồ Chí Minh**

Ngày này năm xưa

113 năm Ngày Quốc tế phụ nữ và 1983 năm Ngày khởi nghĩa Hai Bà Trưng

Lịch sử ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3

Cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản ở Mỹ đã phát triển một cách mạnh mẽ. Nền kỹ nghệ đã thu hút nhiều phụ nữ và trẻ em vào các nhà máy, xí nghiệp. Nhưng bọn chủ tư bản trả lương họ rất rẻ mạt. Căm phẫn trước sự bất công đó, ngày 8/3/1899 nữ công nhân Mỹ đã đứng lên đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm. Phong trào bắt đầu từ công nhân ngành dệt và ngành may tại thành phố Chi-ca-gô và Nữu Ước. Mặc dù bọn tư bản ra tay đàn áp, chị em vẫn đoàn kết chặt chẽ, đấu tranh buộc chúng phải nhượng bộ. Cuộc đấu tranh của công nhân Mỹ đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào phụ nữ lao động trên thế giới, đặc biệt phụ nữ ở nước Đức. Phong trào đấu tranh đã xuất hiện hai nữ chiến sỹ lỗi lạc đó là bà Cla-ra-zét-kin (người Đức) và bà Lô-ra Lú-xăm-bua (người Ba Lan). Nhận thức sự mạnh mẽ và đông đảo của lực lượng lao động nữ và sự cần thiết phải có tổ chức, phải có lãnh đạo để giành thắng lợi cho phong trào phụ nữ nên năm 1907 hai bà đã phối hợp với Crup-xcai-a (vợ Lênin) vận động thành lập Ban “Thư ký phụ nữ quốc tế”. Bà Cla-ra-zét-kin được cử làm Bí thư.

Năm 1910, Đại hội phụ nữ quốc tế XHCN họp tại Cô-pen-ha-gen (thủ đô Đan Mạch) đã quyết định lấy ngày 8/3 làm ngày “Quốc tế phụ nữ”

NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ Ở VIỆT NAM

Thực hiện cam kết đó, ngày 4 tháng 10 năm 1997, chính phủ nước ta đã có quyết định số 822/TTG về việc phê duyệt kế hoạch hành động Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ, ban hành 11 mục tiêu vì sự tiến bộ của phụ nữ đến năm 2000 nhằm cam kết trước thế giới Hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam thực hiện mục tiêu "Hành động vì bình đẳng, phát triển và hòa bình" của hội nghị Bắc Kinh.

Ở nước ta, ngày 8/3 còn là ngày kỷ niệm cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, 2 vị nữ anh hùng dân tộc đầu tiên đã đánh đuổi giặc ngoại xâm phương Bắc, giành lại chủ quyền dân tộc. Niềm tự hào và ý chí vươn lên của phụ nữ Việt Nam một phần cũng có cội nguồn từ truyền thống dân tộc độc đáo đó.

Ngày 8/3/1965, đánh giá cao cống hiến của phụ nữ miền Nam Đảng, chính phủ, Bác Hồ đã tặng bức trướng thêu 8 chữ vàng "Anh hùng – Bất khuất – Trung hậu – Đảm đang" và Nhà nước đã tặng Phụ nữ miền Nam Huân chương "Thành đồng" hạng nhất.

Hiện nay, ở Việt Nam, phụ nữ chiếm 51% lực lượng lao động và đóng vai trò chính trong công việc gia đình và nuôi dạy con cái. Trong số các đại biểu của Quốc hội Việt Nam, tổ chức quyền lực cao nhất, phụ nữ chiếm 27,3% và được Liên Hiệp Quốc đánh giá: "Phụ nữ Việt Nam tham gia hoạt động chính trị cao nhất thế giới". Việt Nam có tỷ lệ nữ tốt nghiệp đại học là 36,24%, thạc sĩ 33,95% và tiến sĩ 25,96%.

1983 NĂM KHỞI NGHĨA HAI BÀ TRUNG



Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng diễn ra vào năm 40 đầu Công nguyên, cách chúng ta gần hai nghìn năm. Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc người phật cờ khởi nghĩa là phụ nữ, xưng Vương dựng nước cũng là phụ nữ. Chưa một dân tộc nào, một quốc gia nào lại có được niềm vinh quang như vậy.

Sử cũ còn ghi, vào giữa mùa xuân năm Kiến Vũ thứ 16 (tháng 3/40), mở đầu cuộc khởi nghĩa của nhân dân Giao Châu chống lại áp bức bóc lột của nhà Đông Hán là cuộc khởi nghĩa của nhân dân Giao Chỉ cùng với nhân dân các quận Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố dưới sự lãnh đạo của Hai Bà Trưng.

Hai Bà Trưng (chị là Trưng Trắc, em là Trưng Nhị) là con gái Lạc tướng huyện Mê Linh, thuộc dòng dõi Hùng Vương. Chồng bà Trưng Trắc là Thi Sách bị viên Thái thú Tô Định giết hại. Nợ nước, thù nhà, trước sự bóc lột tàn ác của chính quyền đô hộ, Trưng Trắc cùng em là Trưng Nhị đứng lên phật cờ khởi nghĩa. Cuộc khởi nghĩa đã được phát động từ cửa sông Hát (Hát Môn, Phúc Thọ, Hà Tây). Dưới sự lãnh đạo của Hai Bà Trưng, các cuộc khởi nghĩa của các địa phương trong nước thống nhất thành một phong trào quần chúng ở khắp nơi. Trước sự tấn công mạnh mẽ của quần chúng khởi nghĩa, chính quyền đô hộ tan rã sụp đổ nhanh chóng. Nền độc lập dân tộc lại được phục hồi, Trưng Trắc được suy tôn làm vua, hiệu là Trưng Nữ Vương, đóng đô ở Mê Linh.

Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng là trang sử bất hủ của dân tộc ta ở đầu Công nguyên. Nhưng chẳng bao lâu, nghe tin Trưng Trắc xưng Vương, vua Quang Vũ nhà Hán đã cử Mã Viện đem quân sang đàn áp. Trưng Vương cùng các tướng lĩnh lại phát quân từ Mê Linh đến đánh địch ở vùng Lãng Bạc. Tại đây đã diễn ra cuộc chiến đấu rất ác liệt giữa quân của Trưng Vương và quân của Mã Viện. Quân của Trưng Vương gồm rất nhiều nữ tướng kiên cường chiến đấu rất anh dũng, xong vì thế cùng lực tận bị thua rút về Cẩm Khê. Quân Mã Viện đuổi theo, cuộc chiến đấu diễn ra oanh liệt sau gần một năm trời, quân Trưng Vương hy sinh rất nhiều, Hai Bà Trưng về Hát Môn rồi gieo mình xuống dòng sông Hát tự vẫn.

Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng cuối cùng thất bại, đất nước và nhân dân ta lại bị phong kiến phương Bắc đô hộ, nhưng tiếng vang của nó đời đời bất diệt. Nó đã gieo hạt giống tốt cho chủ nghĩa anh hùng Việt Nam là không sợ địch dù mạnh đến đâu, “giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”.

Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng không chỉ biểu thị được tinh thần bất khuất của dân tộc Việt Nam, mà còn nói lên khả năng hết sức lớn lao của phụ nữ Việt Nam trong lãnh đạo sự nghiệp xây dựng đất nước.

Xem thêm tại: <https://bom.so/rOVwSH>

Nguồn: Công Đoàn Giáo dục Việt Nam

Ngày này năm xưa

Kỷ niệm 110 năm ngày sinh đồng chí Chu Huy Mân (17/3/1913 - 17/3/2023)



Chân dung Đại tướng Chu Huy Mân

Đồng chí Chu Huy Mân, tên khai sinh là Chu Văn Điều, sinh ngày 17/3/1913 tại xã Yên Lưu, Tổng Yên Trường, Phủ Hưng Nguyên (nay là xã Hưng Hòa, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An), mảnh đất địa linh, nhân kiệt, giàu truyền thống văn hiến, yêu nước và đấu tranh cách mạng. Chu Văn Điều đã sớm tiếp thu truyền thống quê hương và giác ngộ cách mạng.

Năm 1929, Chu Văn Điều tham gia cuộc mít tinh lớn của xã; trong cao trào cách mạng 1930 - 1931, được cử làm Đội phó Đội Tự vệ Đỏ; tháng 11/1930, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong cuộc “khủng bố trắng” của thực dân Pháp tháng 6/1931, Chu Văn Điều bị địch bắt. Sau nhiều ngày tra tấn dã man nhưng không khuất phục được ý chí quyết không “quy thuận” của Chu Văn Điều, địch buộc phải thả anh.

Năm 1933, Đồng chí được cử làm Bí thư Chi bộ xã Yên Lưu; tháng 5/1935, Đồng chí đổi tên thành Chu Huy Mân với ý nghĩa là “ngọc sáng”; năm 1936, là Bí thư Huyện ủy Hưng Nguyên. Từ năm 1937 - 1940, Đồng chí bị thực dân Pháp bắt giam nhiều lần ở nhà lao Vinh, đến năm 1940 bị đưa đi giam ở Đắc Gleit rồi Đắc Tô, Kon Tum.

Năm 1943, đồng chí Chu Huy Mân vượt ngục, tiếp tục hoạt động cách mạng; tháng 9/1944, tham gia Ban Việt Minh tỉnh và Tỉnh ủy Quảng Nam; đầu tháng 8/1945, tham gia Ban Thường trực Ủy ban bạo động tỉnh Quảng Nam. Cách mạng tháng 8/1945 thành công, đồng chí Chu Huy Mân được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam; tháng 9/1945, Đồng chí vào Quân đội và được phân công làm Chính trị viên Chi đội (Tỉnh đội).

Sau một thời gian ổn định tình hình, Xứ ủy Trung Kỳ điều động đồng chí Chu Huy Mân ra Huế giao trọng trách Chủ tịch Ủy ban quân chính Khu C, gồm các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam. Từ cuối năm 1946 đến tháng 5/1951, Đồng chí được giao giữ nhiều chức vụ quan trọng của Quân đội: Trưởng ban Kiểm tra Đảng, Quân khu ủy viên Khu Việt Bắc; Trung đoàn trưởng kiêm Bí thư Trung đoàn ủy Trung đoàn 72, Trung đoàn 74 Cao Bằng và Trung đoàn 174 Cao - Bắc - Lạng (1947 - 1949), trực tiếp chỉ huy Trung đoàn 72 tham gia Chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông 1947, chỉ huy Trung đoàn 74 sang giúp cách mạng Trung Quốc đánh quân Tưởng (1948 - 1949), chỉ huy Trung đoàn 174 tham gia đánh trận then chốt Đông Khê trong Chiến dịch Biên Giới 1950 thắng lợi; Phó Chính ủy, Chính ủy Đại đoàn 316, Bí thư Đảng ủy Đại đoàn 316 (tháng 5/1951), cùng cán bộ, chiến sĩ Đại đoàn tham gia nhiều chiến dịch, từ Bắc Giang đến Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào và Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Đồng chí Chu Huy Mân - Nhà quân sự tài ba của Quân đội nhân dân Việt Nam, người chiến sĩ quốc tế trong sáng

Ngay từ những năm tháng đầu tiên tham gia cách mạng, đồng chí Chu Huy Mân đã gắn bó với lực lượng vũ trang. Vận dụng đường lối, nghệ thuật quân sự của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đồng chí luôn luôn sâu sát thực tiễn chiến trường, tổng kết, đúc rút, đề ra những phương châm, phương pháp tác chiến phù hợp, qua đó không ngừng trưởng thành trong thực tiễn chiến tranh cách mạng giải phóng dân tộc và trở thành một nhà quân sự tài năng của Quân đội nhân dân Việt Nam. Tài thao lược của Đồng chí gắn liền với nhiều chiến công vang dội của quân và dân ta trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Trong cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh 1930 - 1931, đồng chí Chu Huy Mân đã lãnh đạo Đội Tự vệ Đỏ đẩy mạnh đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng. Trên cương vị Bí thư Chi bộ xã Yên Lưu, Đồng chí đã trực tiếp lãnh đạo phục hồi sau “khủng bố trắng” của thực dân Pháp (1933 - 1935) và tích cực tham gia các hoạt động trong phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ trong giai đoạn 1936 - 1939, xây dựng cơ sở và lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân nhà máy xe lửa Trường Thi, tạo được tiếng vang lớn, góp phần lan tỏa, thúc đẩy phong trào đấu tranh của công nhân ở nhiều địa phương trong cả nước.

Giai đoạn phục hồi sau “khủng bố trắng” của kẻ thù, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Yên Lưu, trực tiếp là đồng chí Chu Huy Mân, phong trào ở Yên Lưu vẫn được duy trì và phát triển mạnh.

Trong giai đoạn 1937 - 1942, đồng chí Chu Huy Mân nhiều lần bị địch bắt, giam cầm, đánh đập, tra tấn dã man và đưa đến nhiều nhà lao, như: Vinh (Nghệ Tĩnh), Đắk Glei, Đắk Tô (Kon Tum). Trong chôn lao tù, Đồng chí luôn giữ vững khí tiết của một người cộng sản kiên trung; tham gia lãnh đạo cuộc đấu tranh chống chế độ hà khắc của nhà tù đế quốc, biến nhà tù thành trường học cách mạng.

Năm 1944, khi được cử vào Ban Việt Minh tỉnh Quảng Nam và là lãnh đạo nòng cốt, Đồng chí có nhiều đóng góp cho việc tập hợp lực lượng, củng cố và phát triển phong trào cách mạng trong toàn tỉnh, chuẩn bị lực lượng tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Tháng 8/1945, Đồng chí đã trực tiếp chỉ huy cuộc khởi nghĩa của Nhân dân chiếm thành Quảng Nam, chỉ huy lực lượng tự vệ vũ trang hỗ trợ cho các huyện, tham gia lãnh đạo Tổng khởi nghĩa tại tỉnh Quảng Nam giành thắng lợi. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa đã đưa Quảng Nam trở thành một trong những tỉnh khởi nghĩa thành công sớm nhất trong cả nước, góp phần thúc đẩy Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trên toàn quốc giành thắng lợi hoàn toàn. Chính quyền Quảng Nam được thành lập, đồng chí Chu Huy Mân được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh ủy và được phân công làm Chính trị viên Chi đội (Tỉnh đội). Cuối năm 1945, Đồng chí được Trung ương điều ra Huế giữ chức Chủ tịch Ủy ban Quân chính khu C (gồm 4 tỉnh Bắc Trung Bộ) sau đó lần lượt đảm nhiệm nhiều cương vị quan trọng của Quân đội và của Đảng, Nhà nước trên các mặt trận nóng bỏng, ác liệt nhất ở cả trong nước và các nước bạn Lào, Trung Quốc.

Trong Chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông 1947, trên cương vị Trung đoàn trưởng Trung đoàn 72, Đồng chí đã phối hợp với chính quyền tỉnh Bắc Kạn chủ động chuẩn bị về mọi mặt, tổ chức đánh địch nhiều trận giành thắng lợi, góp phần buộc quân Pháp phải rút khỏi Bắc Kạn. Năm 1948, Đồng chí được cấp trên điều lên Cao Bằng giữ chức Trung đoàn trưởng Trung đoàn 74 kiêm Bí thư Đảng ủy Trung đoàn. Đồng chí đã tập trung lãnh đạo đơn vị vừa huấn luyện, vừa bảo đảm đời sống bộ đội, vừa sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ chiến đấu. Cuối tháng 8/1948, thực hiện Chỉ thị của Bộ Tổng chỉ huy, đồng chí Chu Huy Mân đã chỉ huy Trung đoàn 74 sang giúp cách mạng Trung Quốc đánh quân Tưởng, mở rộng căn cứ địa ở vùng Tả Giang, tiến hành Chiến dịch Thập Vạn Đại Sơn giành thắng lợi, được Đảng, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc đánh giá cao.

Tháng 5/1958, đồng chí Chu Huy Mân nhận quyết định về làm Chính ủy, Bí thư Đảng ủy Quân khu Tây Bắc. Đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao xây dựng Tây Bắc thành vùng căn cứ địa vững chắc cho cách mạng Việt Nam và cầu nối đoàn kết chiến đấu của hai dân tộc Việt - Lào.

Quán triệt tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân vào thực tiễn chiến trường; với tài năng quân sự và nhãn quan chính trị sắc sảo, Đồng chí luôn có những dự đoán và phát hiện những vấn đề nảy sinh trên chiến trường để xác định cách đánh phù hợp. Đồng chí đã chỉ đạo lực lượng vũ trang tích cực thực hiện phương châm kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, đánh địch bằng hai chân, ba mũi giáp công trên cả ba vùng chiến lược. Đồng chí luôn bám sát thực tế chiến trường để kịp thời hướng dẫn, chỉ thị cho các đơn vị, các địa phương tăng cường phối hợp chiến đấu. Nghệ thuật quân sự, đặc biệt là nghệ thuật chiến dịch tổng hợp gồm hai lực lượng: chính trị (đấu tranh chính trị, binh vận), quân sự (ba thứ quân) là một trong những phát triển sáng tạo, độc đáo, nổi bật của chiến tranh cách mạng Việt Nam và của quân dân Khu 5, trong đó có sự đóng góp của đồng chí Chu Huy Mân.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, đồng chí Chu Huy Mân đã cùng tập thể Khu ủy, Quân khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu 5 lãnh đạo quân và dân ta lần lượt đánh bại các chiến lược, chiến thuật của địch. Khu 5 là địa phương “đi đầu diệt Mỹ” với những chiến công vang dội, như Núi Thành, Vạn Tường, Plei Me - Ia Đrăng. Khu 5 cũng là chiến trường Đồng chí đã tham gia chỉ đạo xây dựng thành công “vành đai diệt Mỹ” - một hình thức đánh giặc độc đáo, sáng tạo của chiến tranh nhân dân Việt Nam; chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi các chiến dịch tiến công tổng hợp Ba Gia (1965), Sa Thầy (1966), Tết Mậu Thân (1968), bắc Bình Định (1972), chiến dịch Huế, Đà Nẵng (1975)..., góp phần cùng quân dân cả nước “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Những phát kiến độc đáo, mang tính đột phá chiến lược trong lãnh đạo xây dựng, phát huy thế trận chiến tranh nhân dân, phát động toàn dân quyết tâm đánh giặc của đồng chí Chu Huy Mân cùng các đồng chí trong Đảng ủy Bộ Tư lệnh Quân khu 5, Đảng ủy mặt trận Tây Nguyên trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là những bài học kinh nghiệm quý còn nguyên giá trị trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Đất nước thống nhất, giang sơn thu về một mối, đồng chí Chu Huy Mân tiếp tục tham gia công tác trong quân đội. Đồng chí Chu Huy Mân đã cùng Đảng ủy Quân sự Trung ương và Bộ Quốc phòng đề xuất với các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước nhiều chủ trương và quyết sách đúng đắn, đồng thời trực tiếp lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, chăm lo xây dựng quân đội theo hướng “cách mạng, chính quy và từng bước hiện đại”.

Không chỉ là một cán bộ lãnh đạo cấp cao mẫu mực của Đảng, Nhà nước và quân đội, đồng chí Chu Huy Mân còn là một vị tướng có nhiều đóng góp cho sự nghiệp quốc tế cao đẹp của Đảng và dân tộc.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng chí Chu Huy Mân đã cùng Trung đoàn 74 tham gia giúp cách mạng Trung Quốc tiêu diệt quân Tưởng Giới Thạch, mở rộng căn cứ địa Hoa Nam (năm 1948) và sát cánh cùng Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc trong chiến dịch Thập Vạn Đại Sơn (năm 1949). Những thắng lợi này đã góp phần vào thắng lợi chung trong sự nghiệp giải phóng Trung Quốc, góp phần xây đắp tình hữu nghị giữa Nhân dân hai nước. Trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn của cách mạng Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, thắng lợi đó biểu thị tinh thần quốc tế trong sáng của Quân đội nhân dân Việt Nam trong đó có sự đóng góp quan trọng của Chính ủy Chu Huy Mân.

Ngày này năm xưa

92 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh



Mùa xuân năm 1931, từ ngày 20 đến ngày 26/3, tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 2, Trung ương Đảng đã giành một phần quan trọng trong chương trình làm việc để bàn về công tác thanh niên và đi đến những quyết định có ý nghĩa đặc biệt, như các cấp ủy Đảng từ Trung ương đến địa phương phải cử ngay các ủy viên của Đảng phụ trách công tác Đoàn. Trước sự phát triển lớn mạnh của Đoàn trên cả 3 miền Bắc, Trung, Nam, ở nước ta xuất hiện nhiều tổ chức Đoàn cơ sở với khoảng 1.500 đoàn viên và một số địa phương đã hình thành tổ chức Đoàn từ xã, huyện đến cơ sở.

Sự phát triển lớn mạnh của Đoàn đã đáp ứng kịp thời những đòi hỏi cấp bách của phong trào thanh niên nước ta. Đó là sự vận động khách quan phù hợp với cách mạng nước ta; đồng thời, phản ánh công lao trời biển của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh vô cùng kính yêu - Người đã sáng lập và rèn luyện tổ chức Đoàn. Được Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng và Bác Hồ cho phép, theo đề nghị của Trung ương Đoàn thanh niên Lao động Việt Nam, Đại hội toàn quốc lần thứ 3 họp từ ngày 22 - 25/3/1961 đã quyết định lấy ngày 26/3/1931 (một ngày trong thời gian cuối của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 2, dành để bàn bạc và quyết định những vấn đề rất quan trọng đối với công tác thanh niên) làm ngày thành lập Đoàn hàng năm. Ngày 26/3 trở thành ngày vẻ vang của tuổi trẻ Việt Nam, của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh quang vinh.

Từ ngày 26/3/1931 đến nay, để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng thời kỳ cách mạng, Đoàn đã đổi tên nhiều lần:

- Từ 1931 - 1936: Đoàn TNCS Việt Nam, Đoàn TNCS Đông Dương
- Từ 1937 - 1939: Đoàn Thanh niên Dân chủ Đông Dương
- Từ 11/1939 - 1941: Đoàn Thanh niên phản đế Đông Dương
- Từ 5/1941 - 1956: Đoàn Thanh niên cứu quốc Việt Nam
- Từ 25/10/1956 - 1970: Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam
- Từ 2/1970 - 11/1976: Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh
- Từ 12/1976 đến nay: Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

Những thế hệ thanh niên kế tiếp nhau đã chiến đấu anh dũng vì độc lập tự do của Tổ Quốc, vì chủ nghĩa xã hội đã liên tiếp lập nên những chiến công xuất sắc và trưởng thành vượt bậc.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

1. Nội dung cốt lõi tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

1.2. Đại đoàn kết là tập hợp sức mạnh của toàn dân tộc, trong đó liên minh giữa nông dân, công nhân và trí thức là nòng cốt.

Với tư tưởng “lấy dân làm gốc”, Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của nhân dân và sức mạnh đoàn kết của nhân dân: “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”³. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân dân có một nội hàm rất rộng, để chỉ tất cả mọi con dân của nước Việt Nam nói chung. Do đó, đại đoàn kết dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh là đoàn kết tất cả các tầng lớp nhân dân, các giai cấp, các chính đảng, đoàn thể, các dân tộc, tôn giáo, kể cả những người trước đây lầm đường lạc lối nhưng đã biết hối cải, quay về với chính nghĩa của dân tộc. Đoàn kết trong tư tưởng của Người là đoàn kết rộng rãi, mở rộng và tranh thủ tất cả những lực lượng và bộ phận có thể tranh thủ sức mạnh của họ: “Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ. Ai có tài, có sức, có đức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”⁴.

Theo Hồ Chí Minh, cốt lõi của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là nhân dân lao động mà trước hết là công nhân, nông dân. Người khẳng định: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết với các tầng lớp nhân dân lao

động khác”⁵. Trong các tầng lớp nhân dân lao động khác mà Hồ Chí Minh nhắc đến, Người chú trọng đến đội ngũ trí thức vì đó là những người có thể giúp cho nước nhà phát triển và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Người viết: “Trong sự nghiệp cách mạng, trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, lao động trí óc có một vai trò quan trọng và vẻ vang; và công, nông, trí cần phải đoàn kết chặt chẽ thành một khối”⁶. Như vậy, khác với các nhà cách mạng tiền bối không chỉ nhìn ra vai trò của giai cấp nông dân hoặc tầng lớp sĩ phu trí thức, Hồ Chí Minh còn thấy được vai trò to lớn của quần chúng nhân dân lao động và chỉ ra sự cần thiết phải đoàn kết, tập hợp họ thành một khối thống nhất, cùng với các giai cấp, tầng lớp khác để tạo thành khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây là tư tưởng tiên bộ của Hồ Chí Minh, trên cơ sở kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân và thể hiện tầm nhìn xa trông rộng của Người về việc phát huy sức mạnh toàn dân tộc trong sự nghiệp cách mạng.

Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đoàn kết của ta không những rộng rãi mà còn lâu dài. Đoàn kết là một chính sách dân tộc... để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc, ta cần đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”⁷.

Trước sau như một, Đảng Cộng sản Việt Nam nhất quán xác định đoàn kết là giá trị cốt lõi trong kho tàng truyền thống quý báu của dân tộc và đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược, là cội nguồn sức mạnh, là động lực chủ yếu mang đến thành công cho cách mạng Việt Nam. Đây cũng là giá trị cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh, là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho chiến lược đại đoàn kết của Đảng Cộng sản Việt Nam đi tới thắng lợi.

Trích: Chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy khát vọng xây dựng quê hương Trà Vinh phát triển trong giai đoạn mới

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH MỚI

Có hiệu lực từ tháng 3/2023

Từ ngày 1/3/2022 tăng mức bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động

Theo Thông tư 24/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố độc hại có hiệu lực từ ngày 1/3/2023, mức bồi dưỡng bằng hiện vật được tính theo định suất hàng ngày

Bỏ yêu cầu ngoại ngữ, tin học đối với một số chức vụ

Thông tư 10/2023 của Bộ Quốc phòng, có hiệu lực từ 16/3, bỏ tiêu chuẩn về ngoại ngữ, tin học đối với chấp hành viên, thẩm tra viên và thư ký thi hành án ngành Thi hành án quân đội.

Thông tư 44/2022 của Bộ Giao thông Vận tải, hiệu lực từ ngày 1/3, cũng bỏ yêu cầu về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học đối với cảng vụ viên hàng không.

Danh mục, thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong lĩnh vực thông tin và truyền thông

Thông tư 01/2023/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong lĩnh vực TT&TT tại chính quyền địa phương có hiệu lực từ 17/3/2023.

Thông tư nêu rõ danh mục vị trí công tác định kỳ chuyển đổi lĩnh vực TT&TT tại chính quyền địa phương bao gồm lĩnh vực: Báo chí; Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử; Xuất bản, In và Phát hành; Bưu chính; Công nghệ thông tin.

Thông tư quy định, thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là từ đủ 03 năm (36 tháng) đến 05 năm (đủ 60 tháng) không bao gồm thời gian tập sự, thử việc.

Cấp hộ chiếu gắn chip cho công dân Việt Nam

Từ 1/3/2023, Bộ Công an sẽ triển khai cấp Hộ chiếu phổ thông có gắn chip điện tử cho công dân Việt Nam theo Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

Hộ chiếu phổ thông không gắn chip điện tử và hộ chiếu phổ thông có gắn chip điện tử được sử dụng song song. Hộ chiếu phổ thông không gắn chip điện tử được sử dụng đến khi hết thời hạn của hộ chiếu, không bắt buộc phải đổi sang hộ chiếu có gắn chip điện tử.

Quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích, hoạt động lễ hội

Thông tư số 04/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội, có hiệu lực thi hành từ ngày 19/3.

Thông tư quy định việc mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo hình thức chuyển khoản, phương thức thanh toán điện tử.

Nguồn: baohinhphu.vn

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN TRONG THÁNG 4/2023

1. Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đoàn các cấp. Triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đoàn các cấp.

2. Tuyên truyền sâu rộng các bài phát biểu, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đặc biệt là bài viết: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”; Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đoàn viên cảnh giác và đẩy mạnh công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Cuộc thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

3. Tuyên truyền việc triển khai các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ, ngày kỷ niệm trong tháng, như: Kỷ niệm 75 năm chiến thắng Tháp Canh cầu Bà Kiên (19/3/1948 -19/3/2023); Kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2023); Kỷ niệm 77 năm ngày Thể thao Việt Nam (27/3/1946 – 27/3/2023) và các ngày lễ, sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trong tháng.

5. Tiếp tục tuyên truyền vận động đoàn viên thanh niên tham gia các đội hình tình nguyện hỗ trợ địa phương thực hiện Đề án 06 về “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh, xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Tuyên truyền Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030” theo Quyết định số 311/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

6. Tích cực tuyên truyền trong đoàn viên, thanh niên chủ đề công tác năm 2023 “**Năm chuyển đổi số các hoạt động của Đoàn**”, các hoạt động của Đoàn, Hội, Đội sẽ được chú trọng chuyển đổi số. Các cấp bộ đoàn tích cực, chủ động, tiên phong tham gia vào quá trình xây dựng chính phủ số, xã hội số; nâng cao năng lực số cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên.